**NỘI DUNG ĐỀ ÁN CUNG ỨNG DỊCH VỤ TRUNG GIAN THANH TOÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí cụ thể** |
| 1 | Giới thiệu chung về tổ chức đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. | - Tên tổ chức.- Quá trình hình thành và phát triển.- Các ngành, nghề kinh doanh.- Định hướng cung ứng và triển khai cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán sau khi được cấp Giấy phép.- Các nội dung liên quan khác (nếu có). |
| 2 | Quy trình nghiệp vụ kỹ thuật của dịch vụ đề nghị cấp phép | - Tên dịch vụ.- Phạm vi cung ứng.- Đối tượng khách hàng.- Điều kiện sử dụng.- Sơ đồ và diễn giải các bước thực hiện nghiệp vụ.- Quy trình dòng tiền từ lúc khởi tạo giao dịch đến lúc quyết toán nghĩa vụ giữa các bên liên quan đối với dịch vụ ví điện tử và dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ. |
| 3 | Cơ chế mở, duy trì số dư tài khoản đảm bảo thanh toán, mục đích sử dụng tài khoản đảm bảo thanh toán đối với dịch vụ ví điện tử | - Tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử phải mở tài khoản đảm bảo thanh toán cho việc cung ứng dịch vụ ví điện tử.- Việc duy trì tổng số dư trên tất cả các tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử.- Mục đích sử dụng tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử theo quy định của pháp luật. |
| 4 | Cơ chế đảm bảo khả năng thanh toán đối với dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ | - Xây dựng cơ chế đảm bảo khả năng thanh toán đối với dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ tuân thủ quy định pháp luật. |
| 5 | Quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ | - Xây dựng quy định nội bộ về kiểm tra, kiểm soát nội bộ, trong đó có các nội dung bao gồm: Mục đích, yêu cầu; trình tự thực hiện; trách nhiệm của bộ phận liên quan. |
| 6 | Quy trình quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn, bảo mật | - Quy định quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn, bảo mật đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN trong hoạt động ngân hàng điện tử.- Quy định về việc lập, sử dụng, bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng.- Đánh giá các rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp quản lý rủi ro tương ứng trong quá trình cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.- Xây dựng quy trình nội bộ về chính sách, biện pháp xử lý rủi ro cụ thể. |
| 7 | Các nguyên tắc chung và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt | - Các nguyên tắc chung về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.- Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt phù hợp với quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. |
| 8 | Quy trình và thủ tục giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại, tranh chấp | - Quy định về việc giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, tra soát của khách hàng, trong đó thể hiện rõ: Các kênh tiếp nhận, bộ phận tiếp nhận, các bước hướng dẫn khách hàng khiếu nại, khâu xử lý khiếu nại trong nội bộ tổ chức trung gian thanh toán và khi phải phối hợp với các đơn vị liên quan.- Quy trình, thủ tục, trách nhiệm cụ thể của từng bên liên quan, thời gian thực hiện từng bước và kết quả trả lại cho khách hàng khiếu nại. |
| 9 | Phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, bù trừ điện tử, chuyển mạch tài chính quốc tế | - Tổ chức thực hiện quyết toán.- Phạm vi quyết toán.- Điều kiện thực hiện quyết toán.- Đồng tiền quyết toán; tỷ giá áp dụng (nếu có).- Tài khoản quyết toán.- Quy trình quyết toán: Thời gian quyết toán, sơ đồ và diễn giải các bước thực hiện quyết toán, giải quyết tranh chấp, phí, các biện pháp nhận diện, phòng ngừa, xử lý rủi ro trong quá trình quyết toán (bao gồm rủi ro quyết toán các nghĩa vụ tài chính khi các bên tham gia mất khả năng thanh toán).- Quyền và trách nhiệm các thành viên và các bên liên quan.- Mối liên hệ với các hệ thống thanh toán khác (nếu có). |